BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 402/QĐ-CĐKT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

Tên ngành, nghề : **Quản trị mạng máy tính**
Mã ngành, nghề : **6480209**
Trình độ đào tạo : **Cao Đẳng**
Hình thức đào tạo : **Chính quy**
Đối tượng tuyển sinh : **Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**
Thời gian đào tạo : **3 năm**

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**20**	**435**	**157**	**255**	**23**
MH01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**72**	**1830**	**536**	**1240**	**54**
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	**20**	**615**	**105**	**499**	**11**
MĐ11001	Tin học văn phòng	3	60	30	28	2
MĐ11002	Ứng dụng CNTT trực tuyến	2	45	15	28	2
MĐ11100	Lập trình Python	3	60	30	27	3
MĐ11101	Thiết kế Web căn bản	2	45	15	28	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MĐ11102	Cơ sở dữ liệu	2	45	15	28	2
MĐ11103	Thực tập trải nghiệm doanh nghiệp	8	360	0	360	0
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	**40**	**975**	**311**	**631**	**33**
MĐ11104	Mạng máy tính căn bản	3	60	30	27	3
MĐ11105	Lắp ráp và bảo trì máy tính cơ bản	3	60	30	27	3
MĐ11106	Thiết kế xây dựng mạng LAN	3	60	30	27	3
MĐ11107	Hệ Quản trị CSDL SQL Server	3	60	30	27	3
MĐ11108	Quản trị mạng 1	3	60	30	27	3
MĐ11110	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	3	60	30	27	3
MĐ11111	Bảo trì hệ thống mạng	2	30	28	0	2
MĐ11112	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	3	60	30	28	2
MĐ11113	Lắp ráp và bảo trì máy tính nâng cao	2	45	15	28	2
MĐ11122	Công nghệ mạng không dây	2	30	28	0	2
MĐ11114	Quản trị mạng 2	4	90	30	56	4
MĐ11117	Thực hành rèn nghề	3	90	0	87	3
MĐ11118	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
II.3	***Môn học, mô đun tự chọn (sv chọn 4 trong 7 môn)***	**12**	**240**	**120**	**110**	**10**
MĐ11119	Quản trị thiết bị văn phòng	3	60	30	28	2
MĐ11109	Hệ điều hành Unix/Linux	3	60	30	27	3
MĐ11115	Bảo mật và an toàn mạng	3	60	30	28	2
MĐ11116	Dự án	3	60	30	27	3
MĐ11121	An ninh mạng	3	60	30	27	3
MĐ11126	Quản trị dự án công nghệ thông tin	3	60	30	27	3
MĐ11120	Phát triển Website bằng mã nguồn mở	3	60	30	27	3
Tổng cộng		**92**	**2265**	**693**	**1495**	**77**